

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH ĐT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60A/2021/DS-ST
Ngày: 29/9/2021
“*V/v tranh chấp dân sự – Hợp
đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH ĐT

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Chí Tâm.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Phước Tâm;
Ông Châu Quốc Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh ĐT.

Trong các ngày 22 và ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CL, tỉnh ĐT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1050/2020/TLST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231A/2021/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168B/2021/QĐST-DS, ngày 22 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: NH TPCL. Người đại diện theo pháp luật là ông N.C.D– Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Trụ sở chính: SỐ D, ĐT.

Người đại diện theo ủy quyền là anh B.Đ.K– Cán bộ xử lý nợ. Cùng địa chỉ: TP HCM. (Theo văn bản ủy quyền số 20397/2021/UQ-VPB, ngày 02/6/2021 của NH TPCL).

Bị đơn: anh P.H.T, sinh năm: 1974; Địa chỉ: XÃ X, ĐT.

(*Anh B.Đ.K có đơn xin xét xử vắng mặt; anh P.H.T vắng mặt không rõ lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Đại diện theo ủy quyền của NH TPCL trình bày:** Anh P.H.T có ký với Ngân hàng VPBANK hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803150555811/VTH/HĐTD, ngày 26/3/2018 với số tiền vay 396.000.000đ, mục đích vay: vay mua ô tô nhãn hiệu CHEVROLET AVEO LTZ 2018, mới 100%, thời hạn vay 83 tháng, lãi suất vay 8,4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Kể từ ngày 19/9/2019 anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, số tiền gốc anh T đã trả được là 151.576.143đ còn nợ lại tiền gốc là 244.423.857đ và lãi là 99.813.724đ, tổng cộng là 344.237.581đ. Với dư nợ tạm tính đến ngày 29/9/2021.

Nay Ngân hàng VPBANK yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh P.H.T trả cho Ngân hàng VPBANK số tiền 344.237.581đ (gồm nợ gốc 244.423.857đ và nợ lãi 99.813.724đ tạm tính đến hết ngày 29/9/2021). Ngoài ra anh P.H.T còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn cho đến khi trả xong số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp. Trường hợp anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VPBANK yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSF69YDJH950307, số máy F14D3172410484, biển kiểm soát 66A-064.37 đứng tên P.H.T theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015698 do Phòng cảnh sát Giao thông tỉnh ĐT cấp ngày 22/03/2018, sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ T toán hết khoản nợ thì ông P.H.T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ T toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng phía Ngân hàng tự nguyện chịu.

Bị đơn anh P.H.T: mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P.H.T bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh T.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Sổ hộ khẩu của P.T.K.N (bản sao);
- Chứng minh nhân dân của P.H.T (bản sao);
- Văn bản thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông ngày 26/3/2018 (bản sao);
- Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 26/3/2018 (bản sao);
- Phụ lục số 04 Văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông (bản sao);
- Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 26/3/2018 (bản sao);
- Điều lệ NH TPCL (bản sao);
- Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803150555811/VTH/HĐTD ngày 26/3/2018 (bản sao);
- Chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (bản sao);
- Thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn số 4178/TB-KHCNPUN, ngày 09/01/2020 của NH TPCL (bản chính);
- Bản tự khai của H.Đ.T ngày 01/02/2021 (bản chính);
- Bản tự khai của B.Đ.K ngày 29/9/2021 (bản chính);
- Bản tính lãi đến hết ngày 01/02/2021 và ngày 29/9/2021 (bản chính);
- Kết quả xác minh ngày 26/01/2021 của Công an thị trấn MT (bản chính);
- Biên bản lấy lời khai của P.T.H, N.T.H ngày 25/3/2021 (bản chính);

- 02 biên bản xác minh của Công an thị trấn MT ngày 09/3/2021 (bản chính);
- Kết quả xác minh ngày 25/3/2021 (bản chính);
- Biên bản lấy lời khai của H.Đ.T ngày 06/4/2021 (bản chính);
- Hợp đồng đăng báo và giấy nộp tiền (bản chính);
- Đơn xin xác minh tài sản bảo đảm ngày 26/9/2021 của B.Đ.K(bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn T toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh P.H.T có nơi cư trú tại Tổ 4, khóm MT, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh ĐT. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh ĐT.

Theo biên bản xác minh của Công an thị trấn MT, huyện CL, tỉnh ĐT thì anh P.H.T có đăng ký thường trú tại XÃ X, ĐT, hiện tại không còn sinh sống ở địa phương đã bỏ đi từ năm 2016 cho đến nay. Do anh P.H.T thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Sự vắng mặt của nguyên đơn: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án tiến hành các thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổng đạt, niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 02/6/2021, ngày 28/6/2021; các phiên tòa ngày 22/8/2021, ngày 22/9/2021 theo quy định pháp luật, nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn anh P.H.T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P.H.T vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để phản bác lại trình bày của nguyên đơn. Do đó anh P.H.T đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của NH TPCL yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh P.H.T trả cho Ngân hàng VPBANK số tiền 344.237.581đ (gồm nợ gốc 244.423.857đ và nợ lãi 99.813.724đ tạm tính đến hết ngày 29/9/2020) và yêu cầu anh P.H.T tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803150555811/VTH/HĐTD, ngày 26/3/2018 thì bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền 396.000.000đ, thời hạn vay 83 tháng, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8,4%, lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong 03 tháng, từ tháng thứ 04 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%, từ ngày 01/7/2018 trở đi lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Mục đích vay là mua xe ô tô với tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSF69YDJH950307, số máy F14D3172410484, biển kiểm soát 66A-064.37 đứng tên P.H.T theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015698 do Phòng cảnh sát Giao thông tỉnh ĐT cấp ngày 22/03/2018.

Căn cứ vào mục 2 Điều 2 của hợp đồng tín dụng thì anh P.H.T phải trả nợ gốc cho ngân hàng trong vòng 83 kỳ, bắt đầu thực hiện từ ngày 26/3/2018 đến ngày 26/02/2025, mỗi kỳ trả 4.772.000đ, riêng kỳ cuối cùng trả dứt nợ vay, thời hạn trả lãi vào ngày 19 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ T toán theo cam kết anh T đã trả được nợ gốc là 151.576.143đ và nợ lãi là 58.595.726đ, tổng cộng là 210.171.869đ, còn nợ lại nợ gốc là 244.423.857đ và nợ lãi là 99.813.724đ, tổng cộng 344.237.581đ (với dư nợ tạm tính đến ngày 29/9/2021). Quá trình thực hiện hợp đồng anh T không thực hiện đúng theo nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng, tức không trả gốc và lãi, căn cứ vào bảng kê tính lãi thì anh T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc theo hợp đồng tín dụng, việc Ngân hàng yêu cầu anh T trả số nợ gốc còn lại là 244.423.857đ là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của ngân hàng, tiền lãi tạm tính đến ngày 29/9/2021 là 99.813.724đ (lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn) việc ngân hàng yêu cầu tính lãi và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với hợp đồng tín dụng đã ký nên yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn phải tiếp tục trả lãi cho ngân hàng tiền lãi đối với số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi T toán xong khoản nợ.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSF69YDJH950307, số máy F14D3172410484, biển kiểm soát 66A-064.37 đứng tên P.H.T theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015698 do Phòng cảnh sát Giao thông tỉnh ĐT cấp ngày 22/03/2018, đồng thời tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật, do đó nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản trong trường hợp bị đơn không T toán khoản nợ cho ngân hàng là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Sau khi bị đơn T toán đầy đủ các khoản nợ trên, nguyên đơn phải làm thủ tục giải chấp, trả lại cho bị đơn toàn bộ hồ sơ giấy tờ thế chấp. Sau khi bản án có hiệu lực mà bị đơn chưa trả hết số nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để trả nợ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 180; Điều 186, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH TPCL đối với bị đơn anh P.H.T.

1. Buộc anh P.H.T phải trả cho NH TPCL toàn bộ nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803150555811/VTH/HĐTD, ngày 26/3/2018 tạm tính đến ngày 29.9.2021 tổng cộng số tiền là **344.237.581đ** (Ba trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm tám mươi một đồng) trong đó nợ gốc: **244.423.857đ**, nợ lãi: **99.813.724 đ**).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa T toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tương ứng với hợp đồng cho đến khi T toán xong khoản nợ gốc này.

2. Trường hợp anh P.H.T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì NH TPCL có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện thủ tục xử lý tài sản thế chấp theo đúng quy định của pháp luật để thu hồi nợ là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại AVEO, số khung RLLSF69YDJH950307, số máy F14D3172410484, biển kiểm soát 66A-064.37 đứng tên P.H.T theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015698 do Phòng cảnh sát Giao thông tỉnh ĐT cấp ngày 22/03/2018.

Số tiền thu hồi được từ việc bán hoặc xử lý tài sản thế chấp sẽ được T toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, nếu dư Ngân hàng sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu không đủ T toán hết khoản nợ thì anh P.H.T vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

3. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu 4.500.000 đồng (nguyên đơn đã nộp và chi xong). Đồng

thời phải tiếp tục chịu chi phí đăng nội dung bản án trên phương tiện thông tin đại chúng sau khi bản án được phát hành.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh P.H.T phải chịu 17.212.000đ (*Mười bảy triệu hai trăm mười hai ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho NH TPCL 8.250.000đ (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012091, ngày 24.12.2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh ĐT.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND HCL;
- Chi cục THA HCL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Tâm